

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-11-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Cự.
- Ông Đoàn Ngọc Sử.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T B C, xã Đ X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Lê Xuân Th** - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 10, đường Nguyễn HB, tổ 4, thị trấn Đ H huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh Th có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Lê Xuân Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Đ L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 28/4/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn va chạm, nguyên nhân do trong sinh hoạt hàng ngày anh Th không ngăn nắp sạch sẽ, anh Th còn hay chơi gema không chịu đi làm, quan niệm sống của anh Th rất đơn giản không cần phải lao động nhiều, con cái chỉ cần học cơ bản, không cần học nâng cao nên một mình chị tự phải lao động vun thu cho gia đình, vì vậy nhiều lần bức xúc chị đã bỏ đi 5-7 ngày, có khi bỏ đi khoảng 2-3 tháng, sau đó anh Th níu kéo, thay đổi đi làm công ty nên chị đã quay về đoàn tụ vợ chồng. Tháng 9/2024, anh Th không đồng ý cho con gái lớn đi lấy chồng xa tại tỉnh Hưng Yên và đã từ con, còn chị ủng hộ đồng ý cho con đi lấy chồng xa vì hai con đã yêu nhau được 4 năm, các con đều đã lớn và có công việc ổn định, hôn nhân là do các con quyết định dẫn đến vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ ở tại thôn Tây Bình Cách và sống ly thân với anh Th. Bản thân chị đã chịu đựng rất nhiều để các con có một gia đình êm ấm nhưng nay chị không thể chịu đựng thêm được nữa, tình cảm vợ chồng với anh Th đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân Th.

Chị và anh Lê Xuân Th có 3 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 06/11/2000, Lê Xuân Đ, sinh ngày 19/6/2007 (con Đức đã chết năm 2022), Lê Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2016. Con Lê Thị T đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Ly hôn, chị xin nuôi con Lê Thị Thanh H, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con vì con Thanh Hoa đang trong quá trình phát triển về tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc, chỉ bảo của mẹ. Hiện nay chị làm công nhân may ở Công ty cổ phần CF Thái Bình tại thị trấn Đông Hưng, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Chị đã đưa con Thanh Hoa về ở cùng gia đình chị, nhà đất của bố mẹ chị rộng rãi, việc chị nuôi con có sự hỗ trợ của mẹ chị. Anh Th ở nhà chơi khoảng 2 năm nay, không đi làm, không có thu nhập, mẹ anh Th thì yếu đau thường xuyên, việc sinh hoạt của anh Th chủ yếu phụ thuộc vào đồng lương hưu của mẹ anh Th nên anh Th không đủ điều kiện nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* *Tại bản tự khai; Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Lê Xuân Th trình bày:* Anh xác định về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh làm nghề sửa chữa xe máy tại nhà, vẫn đảm bảo chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, đến năm 2018 do công việc sửa chữa xe máy ít khách nên anh đi làm công ty, năm 2023 do mẹ anh ốm nặng cần có người chăm sóc nên anh xin nghỉ làm để ở nhà chăm sóc mẹ, mặc dù anh không đi làm nhưng kinh tế trong gia đình anh vẫn là người chịu trách nhiệm chính, khi chị H đi làm anh ở nhà chăm lo cơm nước cho con cái, chị H về chỉ ăn cơm rồi nghỉ ngơi, thỉnh thoảng anh có sử

dụng điện thoại thông minh nhưng chỉ sử dụng mỗi khi rảnh rỗi, anh không có thái độ quá đáng đánh chửi vợ con và rất tôn trọng, chăm lo cho vợ con, làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Tháng 9/2024 do anh không đồng ý cho con gái đi lấy chồng xa còn chị H đồng ý cho con gái đi lấy chồng xa dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở sống ly thân với anh, từ ngày chị H bỏ đi anh có nói chuyện, nhắn tin giục chị H về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị H cương quyết không về. Nay anh không bỏ vợ, nếu chị H cương quyết ly hôn, đây là việc của chị H vì chị H làm đơn ly hôn đơn phương, anh đề nghị Toà án giải quyết đơn ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật.

Anh và chị Nguyễn Thị H có 3 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 06/11/2000, Lê Xuân Đ, sinh ngày 19/6/2007 (con Đức đã chết năm 2022), Lê Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2016. Con Lê Thị T đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Do gia đình anh ít người nên ly hôn, anh xin được nuôi con Lê Thị Thanh H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù anh không đi làm từ 2023 đến nay nhưng anh vẫn lo kinh tế chi tiêu sinh hoạt cho gia đình đảm bảo những thứ cơ bản vì anh có tiền tiết kiệm của bản thân, lương hưu của mẹ anh được khoảng 6.000.000 đồng/tháng, gia đình cho thuê nhà được khoảng 1.000.000 đồng/tháng nên vẫn đủ điều kiện chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:**

1. Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Xuân Th, chị xin nuôi con Lê Thị Thanh H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Hiện nay chị làm công nhân thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng và con đang ở cùng với chị, nhà đất của bố mẹ chị rộng rãi đủ để hai mẹ con chị sinh sống, mẹ chị vẫn khoẻ mạnh sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con Lê Thị Thanh H. Hiện nay anh Th không đi làm, không có thu nhập, chỉ sống phụ thuộc vào tiền lương hưu của mẹ và anh Th còn phải chăm sóc mẹ thường xuyên yếu đau, bản thân anh Th mãi chơi game không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ con học hành vì vậy chị không đồng ý để anh Th nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Anh Lê Xuân Th trình bày: Anh không muốn gia đình chia rẽ, anh vẫn yêu thương vợ con, vẫn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Trường hợp chị Nguyễn Thị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ly hôn, anh xin được nuôi con Lê Thị Thanh H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Bản thân anh có đủ điều kiện chăm sóc con, anh đang ở cùng với mẹ có nhà cửa rộng rãi, tuy anh không đi làm nhưng mẹ anh có lương hưu khoảng 6.000.000 đồng/tháng và tiền anh cho

thuê nhà 1.000.000 đồng/tháng, như vậy là đủ chi tiêu sinh hoạt cho gia đình và cho con. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Lê Xuân Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Th kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 28/4/2000. Quá trình chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, va chạm, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến nhiều lần chị H đã bỏ nhà đi làm ăn xa một thời gian dài. Tháng 9/2024, chị H và anh Th mâu thuẫn căng thẳng do không thống nhất về việc kết hôn của con gái lớn, chị H đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân với anh Th, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã hoà giải nhiều lần và anh Th cũng động viên tìm gọi chị H về đoàn tụ gia đình nhưng chị H không về, như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Xuân Th là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Th có 3 con chung là cháu Lê Thị T, sinh ngày 06/11/2000, cháu Lê Xuân Đ, sinh ngày 19/6/2007 (cháu Đức đã chết năm 2022), cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2016. Hiện nay cháu Lê Thị T đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H và anh Th đều có nguyện vọng xin nuôi cháu Thanh Hoa và không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, chị H cung cấp được chứng cứ, chứng minh chị H có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con, từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H đưa con về sinh sống cùng bố mẹ tại xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, mẹ chị H có đơn trình bày sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho hai mẹ con và hỗ trợ cho chị H chăm sóc cháu Thanh Hoa khi cần thiết, cháu Thanh H có đơn xin được ở với mẹ, mặt khác cháu Thanh

H là con gái đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, cần sự chăm sóc chỉ bảo của mẹ nhiều hơn, vì vậy việc giao con cho chị H nuôi dưỡng sẽ thuận lợi và đảm bảo quyền lợi cho cháu. Hiện tại anh Th không đi làm, không có thu nhập, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình chủ yếu phụ thuộc vào lương hưu của mẹ anh Th, tuy nhiên mẹ anh Th hay yếu đau cần chi phí thuốc men và anh Th phải thường xuyên tập trung chăm sóc mẹ nên việc giao con cho anh Th nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi của cháu. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do chị H không yêu cầu anh Th chấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Th không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Xuân Th.

2. Về quan hệ con chung:

+ Cháu Lê Thị T, sinh ngày 06/11/2000 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số

0003297 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân Th. Chị H và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

* **Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo